

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm Nhân dân : Ông Sái Văn Trọng và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2020/HSST- QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Đ.B.S, sinh ngày 19/8/1968 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V2, phường T, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.B.T và bà H.T.T; vợ: T.T.H ; con: có 03 người (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ- XPVPHC ngày 25/10/2019 của Công an phường Hộ, thành phố V xử phạt S 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/10/2019; nhân thân: Tại Bản án số 57/HSST ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ph xử phạt Đ.B.S 06 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 29/11/1995; được đình chỉ thi hành án phí tháng 9/2007; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/HSST ngày 15/10/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Đ.B.S 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán các chất ma túy” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 01/4/2002. Được đình chỉ thi hành án phí tháng 7/2008; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/HSST ngày 14/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Đ.B.S 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2009, chấp hành xong án phí tháng 9/2003; Tại Quyết định Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ- TA ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh

V đưa S đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong cai nghiện, trở về địa phương ngày 06/6/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố Đông Quý, phường Đồng Tâm, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V làm nhiệm vụ tại khu vực gần công trung tâm Y tế thành phố V thuộc khu Vĩnh Thịnh 1, phường T, thành phố V, tỉnh V phát hiện và bắt quả tang Đ.B.S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Kim P. Tang vật thu giữ: Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ.B.S 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, S khai nhận là ma túy Heroine của S bán cho P với giá 250.000đ, được niêm phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần phải của S số tiền 250.000đ; Tạm giữ của S 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

Cùng ngày 24/12/2019, Công an thành phố V ra quyết định trưng cầu giám định số 21 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định chất ma túy trong mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Đ.B.S.

Tại Kết luận giám định số 2711/KLGD ngày 28/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0741g. Khối lượng ma túy Heroine trong 0,0741g mẫu gửi giám định là 0,0281g.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, quá trình điều tra Đ.B.S khai nhận: Khoảng 12 giờ trưa ngày 24/12/2019, S đi bộ đến khu vực đường Trần Quốc T thuộc phường N, thành phố V, tỉnh V để tìm mua ma túy mục đích để bán lại kiếm lời. Tại đây, S gặp và mua của một nam giới (S không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này) 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000đ rồi cất giấu vào trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi S đang ở nhà tại tổ dân phố V2, phường T, thành phố V, tỉnh V thì nhận được điện thoại của Phan Kim P (là bạn nghiện ngoài xã hội). Qua điện thoại, P mua của S 01 gói ma túy Heroine giá 250.000đ. Do có sẵn ma túy nên S đồng ý và hẹn gặp P tại công Trung tâm Y tế thành phố V để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, S lấy gói ma túy vừa mua được trước đó rồi đi bộ ra công Trung tâm Y tế thành phố V để bán cho P. Khi gặp nhau, P đưa cho S số tiền 250.000đ, S cầm tiền, đút vào túi quần rồi cầm gói ma túy định đưa cho P thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSNDTPVY ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Đ.B.S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ.B.S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Phan Kim P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Ngày 24/12/2019, Gọi điện hỏi mua của Đ.B.S 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ để sử dụng và hai bên hẹn gặp nhau tại cổng Trung tâm y tế thành phố V để trao đổi ma túy, Đưa cho S số tiền 250.000đ nhưng chưa kịp nhận ma túy của S thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ.B.S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ thu giữ của S do phạm tội mà có; Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là phương tiện S dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đ.B.S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/12/2019, tại khu vực gần cổng Trung tâm Y tế thành phố V thuộc khu Vĩnh Thịnh 1, phường T, thành phố V, tỉnh V, Đ.B.S bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ cho Phan Kim P nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của S 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa 0,0741g chất bột màu trắng là ma túy Heroine, khối lượng ma túy Heroine trong 0,0741g mẫu là 0,0281g.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ.B.S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu vì: 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; đã 03 lần bị đưa ra xét xử về các tội liên quan đến ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính. Hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm:

- Đối với Phan Kim P là người mua ma túy của S mục đích để sử dụng, tuy nhiên hành vi mua bán đang diễn ra thì bị phát hiện P chưa nhận được ma túy của S. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho S nhưng chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 250.000đ thu giữ của S liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động Phan Kim P sử dụng để liên lạc mua ma túy của Đ.B.S, quá trình điều tra xác định khi trao đổi mua bán ma túy với S, P mượn chiếc điện thoại trên của một người phụ nữ (P không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) tại khu vực công trung tâm Y tế thành phố V. Khi mượn điện thoại, P chỉ nói gọi cho bạn có việc, sau khi gọi xong, P đã trả lại điện thoại cho người này. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đ.B.S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đ.B.S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2019).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ; 01 điện thoại di động thu giữ của Đ.B.S.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đ.B.S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Sái Văn Trọng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Lê Nữ Hương Huyền

